

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **111/2018/HS-ST**
Ngày: 28/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Tiến.

2. Ông Nguyễn Trọng Di.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2018/HSST, ngày 12/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn Lá A**; Sinh năm: 1991, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn T1, xã T, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị C; Vợ: Lê Thị Thanh D, con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; Anh, chị, em ruột: có 06 người; tiền sự: không.

Tiền án: có 02 tiền án

Ngày 26/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 106/2014/HSST.

Ngày 22/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 31/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/8/2017.

Bị cáo Huỳnh Văn Lá A bị bắt ngày 01/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tuy Phong.

Bị hại:

1. Nguyễn Đức E, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu phố U7, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Trường F, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khu phố U7, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 31/7/2018 Huỳnh Văn Lá A đi xe mô tô đến nhà Trần Thanh Q ở khu phố U9, thị trấn U, huyện W chơi và ngủ tại nhà Q. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 01/8/2018 A thức dậy đi bộ một mình đến khu vực bến đò thuộc khu phố U7, thị trấn U để tìm kiếm nhà dân sơ hở trộm cắp tài sản. A đi lòng vòng và phát hiện nhà anh Nguyễn Đức E phía trên tầng gác vẫn mở cửa nên nảy sinh ý định đột nhập trộm cắp tài sản. A leo qua tường thành rồi leo lên tầng gác lửng nhà của E và đi vào trong nhà A lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 tại vị trí gần cửa đi vào; 01 điện thoại Iphone 5s tại vị trí gần nơi chị Lê Thị Y (vợ anh E) đang ngủ; A lục lấy trong giỏ xách của chị Y lấy số tiền 2.000.000đ; lấy số tiền 550.000đ trong túi quần sọt lưng của anh E treo gần vị trí tủ nhựa đựng quần áo; lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Mobell và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rolex. Sau đó A đem tài sản đã trộm cắp được của anh E đi bộ về lại nhà Q để ngủ. Khoảng 06 giờ cùng ngày A lấy số tiền 300.000đ (trong tổng số tiền 2.550.000 đồng đã trộm cắp ở nhà anh E) mua ma túy từ Q số tiền 200.000đ sử dụng, số tiền 100.000đ A sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày A cùng Q và một số người khác bị công an mời về trụ sở làm việc vì liên quan đến việc Q mua bán trái phép chất ma túy, A khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp và giao nộp toàn bộ số tài sản còn giữ lại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐG ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong xác định:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng 16GB, trị giá: 3.200.000 đồng/chiếc x 60% = 1.920.000 đồng

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen 32GB, trị giá: 2.375.000 đồng/chiếc x 50% = 1.425.000 đồng

- 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rolex, trị giá: 700.000 đồng/chiếc x 50% = 350.000 đồng

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell, trị giá: 210.000 đồng/chiếc x 50% = 105.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm ngàn đồng)

Như vậy tổng giá trị tài sản A trộm cắp vào ngày 01/8/2018 tại nhà của Nguyễn Đức E là: 3.800.000đ + 2.550.000đ = **6.350.000đ**.

Ngoài vụ án trộm cắp nêu trên, tại Cơ quan điều tra Huỳnh Văn Lá A còn khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp khác, cụ thể:

Khoảng 22 giờ ngày 26/7/2018 Huỳnh Văn Lá A đi xe mô tô đến nhà Trần Thanh Q ở khu phố U9, thị trấn U để chơi và ngủ tại nhà Q. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 27/7/2018 A thức dậy đi bộ lòng vòng thì phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Trường F ở khu phố U7 – thị trấn U điện còn mở sáng, cửa chính tầng gác ngói nhà chỉ khép hờ nên tìm cách đột nhập ngói nhà chị F trộm cắp tài sản. A leo qua hàng rào nhà ông Lê M đứng trên vách tường xi măng rồi leo lên tấm đan nhà ông Lê M đi đến hành lang phía sau tầng gác ngói nhà chị F và đột nhập vào nhà. A lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Sang Sung J7 màu vàng đồng và 01 Laptop hiệu HP màu đen để trong túi xách màu đen và mang đi tại vị trí cửa chính đã đột

nhập trước đó. A tiếp tục đi xuống cầu thang đến tầng dưới ngôi nhà thấy chị Nguyễn Thị Trường F, anh Hồ Ngọc Q1 (chồng chị F) và cháu Hồ Nguyễn Yến Tr (con ruột chị F) đang ngủ, A lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen và 01 điện thoại di động hiệu ZUNA màu đen nên tại vị trí bàn kính rồi bỏ vào túi quần, A tiếp tục kéo hộc tủ vi tính ra lục lấy số tiền 450.000 đồng, A tiếp tục đi vào phòng ngủ gần đó lục trong túi quần sọt của anh Q1 phát hiện có 01 cái ví da nên A mở ví lấy số tiền 350.000 đồng. A đi lên tầng gác ngôi nhà lấy điện thoại Sam Sung J7 và túi xách laptop trộm cắp trước đó đi ra khỏi ngôi nhà chị F theo vị trí đã đột nhập. Sau đó, A cầm theo tài sản đã trộm cắp ở nhà của chị F đi bộ về lại nhà Q cất giấu và ngủ tại nhà Q. Khoảng 07 giờ cùng ngày A gạ bán điện thoại Sam Sung J7 cho Q, Q không biết điện thoại này do A trộm cắp có được nên đồng ý mua với giá 800.000 đồng. Khoảng 10 giờ cùng ngày A đi đến khu vực ngã tư đa khoa Phan Rí Cửa gạ bán 02 điện thoại NOKIA và ZUNA cho một người đàn ông không rõ lai lịch thu được số tiền là 180.000 đồng. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày A mang laptop đã trộm cắp ở nhà của chị F đến tiệm cầm đồ số 81 đường Quang Trung, thị trấn U gạ bán cho Nguyễn Thanh Z, Z không biết laptop do A trộm cắp có được nên đồng ý mua với số tiền 500.000 đồng, toàn bộ số tiền có được từ việc trộm cắp và bán tài sản trộm cắp nêu trên A sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra A khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ điện thoại Sam Sung J7 và Laptop hiệu HP, riêng 02 điện thoại NOKIA và ZUNA không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐG ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong xác định:

- 01 chiếc điện thoại hiệu Sam Sung galaxy J7 Prime, trị giá: 4.090.000 đồng/chiếc x 70% = 2.863.000 đồng

- 01 Laptop hiệu HP pavilion DV4-1104TU, trị giá: 2.900.000 đồng/chiếc x 20% = 580.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: 3.443.000 đồng

Đối với điện thoại NOKIA màu đen và điện thoại ZUNA màu đen, do tài sản không thu hồi được, bị hại không xác định được cấu hình, thông số kỹ thuật và không cung cấp được hóa đơn chứng từ mua nên Hội đồng định giá không đủ cơ sở xác định giá trị tài sản.

Như vậy tổng giá trị tài sản A trộm cắp vào ngày 27/7/2018 tại nhà của chị F là: 3.443.000 + 800.000đ = **4.243.000** đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 113/CT/VKSTP-HS ngày 12.11.2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Lá A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Lá A mức án tù **03** năm đến **03** năm **06** tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn Lá A đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 113/CT/VKSTP-HS ngày 12.11.2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án trộm cắp tài sản, xảy ra vào khoảng hơn 01 giờ ngày 27/7/2018 tại khu phố U7, thị trấn U, huyện W, do Huỳnh Văn Lá A đột nhập nhà Nguyễn Thị Trường F trộm cắp tài sản có tổng trị giá 4.243.000 đồng và vụ Trộm cắp tài sản, xảy ra vào khoảng hơn 01 giờ ngày 01/8/2018 tại khu phố U7, thị trấn U, huyện W, do Huỳnh Văn Lá A đột nhập nhà Nguyễn Đức E trộm cắp tài sản có tổng trị giá 6.350.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, tại bản án số 31/2016/HSST đã ghi nhận bị cáo là “tái phạm”, nay bị cáo tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản đây là tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng số 113/CT/VKSTP-HS ngày 12.11.2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng

vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài và để sử dụng ma túy nên vào ngày 27/7/2018 trộm tài sản của bà Nguyễn Thị Trường F trị giá 4.243.000 đồng và ngày 01/8/2018 trộm tài sản của anh Nguyễn Đức E tổng trị giá 6.350.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo có nhân thân không tốt, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo đã 02 lần phạm tội đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tự thú nhận về hành vi trộm cắp vào ngày 27/7/2018 tại nhà của Nguyễn Thị Trường F nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Thanh Z và Trần Thanh Q khi mua tài sản từ Huỳnh Văn Lá A thì Z và Q không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông ở khu vực đa khoa Phan Rí Cửa đã mua điện thoại NOKIA màu đen và điện thoại ZUNA màu đen từ Huỳnh Văn Lá A do không rõ nhân thân lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi của Trần Thanh Q đã bán ma túy cho Huỳnh Văn Lá A, Cơ quan điều tra đã thụ lý, xử lý trong một vụ án khác.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra.

[5] Về xử lý vật chứng : Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Nguyễn Đức E không yêu cầu Huỳnh Văn Lá A trả lại số tiền 300.000đồng; Nguyễn Thị Trường F không yêu cầu Huỳnh Văn Lá A trả lại số tiền 800.000 đồng và tài sản A đã bán không thu hồi được; Nguyễn Thanh Z và Trần Thanh Q không yêu cầu Huỳnh Văn Lá A trả lại tiền mua nhằm tài sản trộm cắp nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn Lá A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Lá A **03 (ba)** năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 01/8/2018.

[2] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm b khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo A phải nộp lại 2.580.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước do đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có.

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn U;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Trí

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Di - Nguyễn Nam Tiến

Trần Quốc Trí

